

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2578/NĐCP-KHĐTVT
V/v: Thông báo đính chính nội dung Hồ sơ
mời chào giá

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đã tiến hành đăng tải nội dung thư mời số 2509/NĐCP-KHĐTVT trên website:

<https://vinacomin.vn/vi/bidding/26031/cong-ty-co-phan-nhiet-dien-cam-pha-tkv/thu-moi-chao-gia> (Ngày 20/6/2025)

<https://www.dienluctkv.vn/ong-ty-nhiet-dien-cam-pha-tkv-thu-moi-chao-gia-cung-cap-hang-hoa/> (ngày 20/6/2025)

Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình soạn thảo văn bản, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV hiệu chỉnh một số nội dung của Thư chào giá số 2509/NĐCP-KHĐTVT ngày 20/6/2025 đính kèm thư mời chào giá số 2509/NĐCP-KHĐTVT ngày 20/6/2025 như sau:

STT	Tham chiếu trong HSMCG	Nội dung đã đăng tải	Nội dung đính chính
1	Bảng kê chi tiết đơn hàng – + Mục 17 – Vòng bi 6309 2Z/C3, Số lượng: 10 vòng. + Mục 18 – Vòng bi 6309 2Z/C3, Số lượng: 4 vòng.	+ Mục 17 – Vòng bi 6309 2Z/C3, Số lượng: 10 vòng. + Mục 18 – Vòng bi 6309 2Z/C3, Số lượng: 4 vòng.	+ Điều chỉnh danh mục hàng hóa - Chi tiết xin xem Bảng kê chi tiết đơn hàng đính kèm. (Gộp Mục 17, 18 – Vòng bi 6309 2Z/C3, Số lượng: 14 vòng.)

Trường hợp nhà cung cấp đã nộp hồ sơ chào giá trước khi nhận được thông báo này Công ty nhiệt điện Cẩm Phả - TKV sẽ thông báo trực tiếp với nhà cung cấp về việc điều chỉnh trên để nhà cung cấp nộp lại hồ sơ chào giá.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, PTT(1).

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng
(Đính kèm văn bản số 2578/NĐCP-KHĐTVT ngày 25/6/2025)

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Gối bi	UCF 206	SKF hoặc tương đương	Bộ	40	Gồm gối bi và vòng bi
2.	Gối bi	UCF 208	SKF hoặc tương đương	Bộ	40	Gồm gối bi và vòng bi
3.	Gối bi	UCF 210	SKF hoặc tương đương	Bộ	28	Gồm gối bi và vòng bi
4.	Vòng bi	6207	SKF hoặc tương đương	Vòng	2	
5.	Vòng bi	22209 E	SKF hoặc tương đương	Vòng	3	
6.	Vòng bi	30307	SKF hoặc tương đương	Vòng	1	
7.	Vòng bi	3312 A	SKF hoặc tương đương	Vòng	1	
8.	Vòng bi	6204 C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	48	
9.	Vòng bi	6205 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	2	
10.	Vòng bi	6206 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	8	
11.	Vòng bi	6207 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	18	
12.	Vòng bi	6208 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	18	
13.	Vòng bi	6209 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	10	
14.	Vòng bi	6305 2Z	SKF hoặc tương đương	Vòng	16	
15.	Vòng bi	6306 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	2	
16.	Vòng bi	6308 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	10	
17.	Vòng bi	6309 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	14	
18.	Vòng bi	6311 2Z/C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	6	
19.	Vòng bi	6317 C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	1	

N: 01042
CÔNG
NHỆT ĐIỆN C
-TKV-CHI
TỔNG CÔNG
TKV-C
T.M. PHA-

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
20.	Vòng bi	6319 C3	SKF hoặc tương đương	Vòng	2	
21.	Vòng bi	6324	SKF hoặc tương đương	Vòng	1	
22.	Vòng bi	NJ 219 ECP	SKF hoặc tương đương	Vòng	8	
23.	Vòng bi	NJ 314 ECM	SKF hoặc tương đương	Vòng	2	
24.	Vòng bi	NU 308 ECM	SKF hoặc tương đương	Vòng	1	
25.	Vòng bi	NU 319 ECM	SKF hoặc tương đương	Vòng	4	
26.	Vòng bi	NU 320 ECM	SKF hoặc tương đương	Vòng	1	
27.	Vòng bi	Timken Part Number 71450 - 71751DC TDO	Timken hoặc tương đương	Vòng	2	
28.	Vòng bi	UC204	SKF hoặc tương đương	Vòng	374	
29.	Vòng bi	UC 206	SKF hoặc tương đương	Vòng	8	
30.	Vòng bi	UC 210	SKF hoặc tương đương	Vòng	36	
31.	Vòng bi	UC 214	SKF hoặc tương đương	Vòng	8	

